TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Bôi và bà Lý Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Đặng Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Diệp Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nguyễn Ngọc T), sinh năm 1991 tại Hà Nội; Trú tại: Đội X, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T1; Vợ, con: chưa; Tiền án: Ngày 22/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội xử phạt 13 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (án số 60/HSST), ra trại ngày 15/5/2022 - chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 25/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện T, TP. Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (án số 38/HSST), ra trại ngày 01/9/2009 - đã xoá án tích.

- Ngày 30/6/2010, bị Tòa án nhân dân huyện T, TP. Hà Nội xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (án số 34/HSST), ra trại ngày 19/6/2011 - đã xoá án tích.

- Ngày 06/6/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng tại Trung tâm GDLĐXH số VIII.

- Ngày 23/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện T, TP. Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (án số 114/HSST) - đã xóa án tích.

- Ngày 20/01/2016, bị Tòa án nhân dân quận B, TP. Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tổng hợp hình phạt tại bản án số 114/2014/HSST ngày 23/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. T phải chấp hành hình phạt là 48 tháng tù (án số 12/HSST) ra trại ngày 14/02/2018 - đã xoá án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2023 đến nay (Có mặt).

2. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991 tại Hà Nội; Trú tại: Đội 5, xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Nguyễn Văn T2 (đã chết) và bà Đào Thị L; Vợ là Hà Thị Q1, sinh năm 1992, có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016); Tiền án: Ngày 19/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (án số 85/HSST), ra trại ngày 15/6/2022 - chưa xoá án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 19/3/2012, bị UBND huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Trung tâm GDLĐXH số VI.

- Ngày 17/3/2020, bị Công an xã H huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2023 đến nay (Có mặt).

- Người bị hại: Anh Phạm Ngọc T3, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn K, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội (Có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974;

HKTT: Đội X, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00h30’ ngày 10/02/2023, T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS 33N3-6371 đến nhà của Nguyễn Văn Q để rủ Q đi trộm cắp tài sản, Q đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở Q đi tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi qua khu vườn nhà anh Phạm Ngọc T3, T phát hiện trong vườn nhà anh T3 có các thanh sắt không có ai trông giữ nên T và Q đi vào bên trong trộm cắp 5 thanh sắt rồi cho lên xe để Q chở về sân nhà Q cất giữ. Khoảng 15 phút sau, Q quay lại rồi cùng T tiếp tục trộm cắp 5 thanh sắt đặt lên xe để Q chở về sân nhà mình cất giữ. Khi Q quay lại, T và Q tiếp tục bê 5 thanh sắt lên xe, lúc này T ngồi sau để giữ các thanh sắt. Khi về đến nhà Q thì cả hai thống nhất sáng hôm sau sẽ mang bán 15 thanh sắt trên để lấy tiền chi tiêu. Khoảng 07h30’ ngày 10/02/2023, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS 33N3-6371 chở 05 thanh sắt đem đi bán, khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị H (sinh năm: 1974, HKTT: Đội X, xã N, huyện T, TP Hà Nội) thì chị H gọi hỏi, Q bảo sắt của nhà không dùng nên chị H mua lại 15 thanh sắt trên với số tiền 1.500.000 đồng. Q và T đã tiêu xài hết số tiền 1.500.000 đồng. Tại cơ quan điều tra, T và Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 23/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Tín, kết luận: 15 thanh sắt mạ kẽm dạng hình hộp chữ nhật, kích thước (90x90) mm, dày 1.8 mm, dài 2.5m, tổng trọng lượng 180 kg có giá là 2.160.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSTT ngày 24 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đã truy tố Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Q về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T

từ 18 - 21 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 15 - 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng truy tố. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 00h30’ ngày 10/02/2023, tại khu vườn nhà anh Phạm Ngọc T3 ở thôn K, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Q đã trộm cắp 15 thanh sắt mạ kẽm dạng hình hộp chữ nhật, mỗi thanh có kích thước (90x90)mm, dày 1,8mm, dài 2,5m của anh Phạm Ngọc T3 trị giá 2.160.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, các bị cáo đều có nhân thân xấu, có tiền án chưa được xóa án nay lại phạm tội do cố ý, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, do đó cần áp dụng hình phạt tù với thời gian cách ly xã hội đủ nghiêm để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người tốt và răn đe những người khác không phạm tội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với chị Nguyễn Thị H khi mua 15 thanh sắt của Q với giá 1.500.000 đồng thì chị H không biết số sắt trên là do T và Q trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra

không đề cập xử lý chị H là có căn cứ. Chị H không yêu cầu Q và T phải hoàn trả cho mình số tiền 1.500.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho người bị hại là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS: 33N3 - 6371. Quá trình điều tra xác định là tài sản của T và đã cùng Q sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, ra các quyết định tố tụng hợp pháp theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản;

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2023.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2023.

2. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xanh, số khung: RLCJ5VT105Y102339, số máy: 5VT1102339, đeo BKS: 33N3 - 6371 (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín)

3. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND thành phố Hà Nội;
-VKSND huyện Thường Tín;
- Công an huyện Thường Tín;
- Thi hành án dân sự huyện Thường Tín;
- Lưu hồ sơ, vp…